

Số: **1087** /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **25** tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt số lượng, mức hỗ trợ, dự toán kinh phí hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở phát sinh sau ngày 31/5/2017 trên địa bàn thành phố theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ, Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 và Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố (Đợt 8)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 29/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ về việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 98/2013/TT-BTC ngày 24/7/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán và quyết toán nguồn vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Đề án số 7452/ĐA-UBND ngày 19/11/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ có khó khăn về nhà ở trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi Điều 1 Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 về cơ chế, chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở trên địa bàn thành phố Hải Phòng và Điều 1 Nghị quyết số 52/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 về cơ chế, chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 4338/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 về việc giao kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công năm 2023;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 54/TTr-SXD ngày 12/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt số lượng, mức hỗ trợ, dự toán kinh phí hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở (Đợt 8) với các nội dung sau:

1. Tổng số hộ gia đình người có công đủ điều kiện được hỗ trợ:

Số lượng hộ gia đình người có công của 14 quận, huyện đề nghị được hỗ trợ lần này là **470** hộ; trong đó:

- Số hộ xây mới nhà ở: **287** hộ.
- Số hộ sửa chữa nhà ở: **183** hộ.

2. Kinh phí hỗ trợ:

Tổng số kinh phí hỗ trợ bằng tiền và tiền để các hộ mua vật liệu để xây mới, sửa chữa nhà ở cho 470 hộ người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở trên địa bàn 14 quận, huyện năm 2023 (Đợt 8) là: **26.039,55** triệu đồng, trong đó:

2.1. Hỗ trợ bằng tiền:

Tổng kinh phí: **15.140** triệu đồng cho 470 hộ (287 hộ xây mới và 183 hộ sửa chữa), trong đó:

- Kinh phí bằng tiền hỗ trợ 287 hộ xây mới nhà ở (40 triệu đồng/hộ):
 $287 \text{ hộ} \times 40 \text{ triệu đồng/hộ} = 11.480 \text{ triệu đồng.}$
- Kinh phí bằng tiền hỗ trợ 183 hộ sửa chữa nhà ở (20 triệu đồng/hộ):
 $183 \text{ hộ} \times 20 \text{ triệu đồng/hộ} = 3.660 \text{ triệu đồng.}$

2.2. Hỗ trợ tiền để các hộ mua vật liệu:

Tổng kinh phí: **10.770** triệu đồng cho 449 hộ (269 hộ xây mới và 180 hộ sửa chữa), trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ để các hộ mua vật liệu cho 269 hộ xây mới nhà ở (30 triệu đồng/hộ): $269 \text{ hộ} \times 30 \text{ triệu đồng/hộ} = 8.070 \text{ triệu đồng}$

- Kinh phí hỗ trợ để các hộ mua vật liệu cho 180 hộ sửa chữa nhà ở (15 triệu đồng/hộ): $180 \text{ hộ} \times 15 \text{ triệu đồng/hộ} = 2.700 \text{ triệu đồng}$

2.3. Kinh phí quản lý 0,5%:

$(15.140 \text{ triệu đồng} + 10.770 \text{ triệu đồng}) \times 0,5\% = 129,55 \text{ triệu đồng.}$

(Chi tiết theo Bảng tổng hợp kèm theo)

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách thành phố.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm tính chính xác về đối tượng, điều kiện và tình trạng hư hỏng về nhà ở của các hộ người có công.

- Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm về danh sách hộ người có công đủ điều kiện hỗ trợ.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện các địa phương phải tuân thủ theo quy định về việc hỗ trợ cho hộ người có công đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch; tiền hỗ trợ phải sử dụng đúng mục đích, đối tượng hỗ trợ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hải Phòng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: XD, TC, KH&ĐT, LĐ-TB&XH;
- TT TU, TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Công TTĐT TP, Công báo TP;
- Báo HP, Đài PT&THHP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: XDGTCT, TCNS, NCKTGS;
- CV: XD3, XD;
- Lưu VT. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Khắc Nam

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ HỘ, MỨC HỖ TRỢ, NHU CẦU KINH PHÍ HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở CHO NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG CÓ KHÓ KHĂN
VỀ NHÀ Ở NĂM 2022 ĐỢT 8 CỦA 14 QUẬN, HUYỆN.**

*(Kèm theo Quyết định số **1081**/QĐ-UBND ngày **25**/4/2023 của UBND thành phố)*

TT	Nội dung	Hỗ trợ theo Nghị quyết 32						Hỗ trợ theo Nghị quyết 08						Tổng kinh phí (triệu đồng)	Kinh phí quản lý 0,5% (triệu đồng)	
		Số hộ			Số kinh phí (triệu đồng)			Số hộ			Số kinh phí (triệu đồng)					
		Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)	Tổng	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	Xây mới (30 triệu đồng/hộ)	Sửa chữa (15 triệu đồng/hộ)			
A	B	1=(2+3)	2	3	4=(5+6)	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12	13=4+10	14=0,5%*13	
1	Hồng Bàng	7	2	5	180	80	100	7	2	5	135	60	75	315	1,58	
2	Lê Chân	33	4	29	740	160	580	33	4	29	555	120	435	1.295	6,48	
3	Ngô Quyền	13	3	10	320	120	200	13	3	10	240	90	150	560	2,80	
4	Kiến An	15	7	8	440	280	160	15	7	8	330	210	120	770	3,85	
5	Hải An	7	5	2	240	200	40	5	4	1	135	120	15	375	1,88	
6	Đồ Sơn	15	8	7	460	320	140	15	8	7	345	240	105	805	4,03	
7	Dương Kinh	4	0	4	80	0	80	4	0	4	60	0	60	140	0,70	
8	An Dương	38	27	11	1.300	1.080	220	38	27	11	975	810	165	2.275	11,38	
9	Thủy Nguyên	77	63	14	2.800	2.520	280	61	48	13	1635	1440	195	4.435	22,18	
10	Kiến Thụy	49	33	16	1.640	1.320	320	49	33	16	1230	990	240	2.870	14,35	
11	Tiên Lãng	57	41	16	1.960	1.640	320	54	39	15	1395	1170	225	3.355	16,78	
12	An Lão	36	30	6	1.320	1.200	120	36	30	6	990	900	90	2.310	11,55	
13	Vĩnh Bảo	95	61	34	3.120	2.440	680	95	61	34	2340	1830	510	5.460	27,30	
14	Cát Hải	24	3	21	540	120	420	24	3	21	405	90	315	945	4,73	
	Cộng	470	287	183	15.140	11.480	3.660	449	269	180	10.770	8.070	2.700	25.910	129,55	
	Tổng kinh phí hỗ trợ														26.039,55	

